

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC BÌNH
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 11/2024/HNGĐ-ST
Ngày 12-4-2024
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Cao Sơn;

2. Ông Hoàng Văn Vận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vy Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Chí Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 09/2024/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 01 năm 2024 về việc *Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 22 tháng 3 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 08 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn Nà N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Lý Văn T, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn T, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 25/12/2023, các lời khai sau đó tại Tòa án, nguyên đơn chị Hoàng Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị T và anh Lý Văn T được tự do tìm hiểu nhau, tự nguyện tiến tới hôn nhân và được hai bên gia đình tổ chức hôn lễ theo phong tục địa phương. Anh chị tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 30/11/2012 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2017 - 2018 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và thường xuyên cãi nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống,

không có tiếng nói chung, anh Lý Văn T có tát chị Hoàng Thị T 03 lần. Hai vợ chồng đã cùng nhau ngồi lại nói chuyện với nhau nhưng không được khiến cho tình cảm vợ chồng lạnh nhạt dần. Mâu thuẫn vợ chồng xảy ra hai bên gia đình có biết và khuyên giải nhưng không được. Từ tháng 7 năm 2023 mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng hơn, không thể hàn gắn nói chuyện với nhau được nữa, vợ chồng ly thân từ đó đến nay, chị Hoàng Thị T về nhà bố mẹ đẻ tại Thôn Nà N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn sinh sống, còn anh Lý Văn T và con sống cùng mẹ đẻ tại Thôn T, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Tết dương lịch 2024 chị Hoàng Thị T có về thăm con, gặp anh Lý Văn T hai vợ chồng có nói chuyện nhưng lại xảy ra cãi nhau, anh Lý Văn T có tát chị Hoàng Thị T, vứt quần áo đi mẹ chồng có biết và khuyên bảo nhưng không được. Vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, thời gian sống ly thân, vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm gì tới nhau cũng không có hành động gì hàn gắn tình cảm. Nay, chị Hoàng Thị T xác định không còn tình cảm vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với anh Lý Văn T nữa. Chị Hoàng Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lý Văn T.

Về con chung: Chị Hoàng Thị T và anh Lý Văn T có 01 con chung là cháu Lý Minh K, sinh ngày 11/01/2013. Hiện nay, cháu Lý Minh K đang sống với anh Lý Văn T và mẹ đẻ của anh Lý Văn T tại Thôn T, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Chị Hoàng Thị T yêu cầu anh Lý Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung đến khi đủ 18 tuổi vì chị Hoàng Thị T không có chỗ ở, không có việc làm ổn định nên không có điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Chị Hoàng Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Quá trình chung sống anh chị không có tài sản chung, không vay nợ ai.

Tại Biên bản làm việc ngày 19/3/2024, mẹ đẻ anh Lý Văn T là bà Lữ Thị B trình bày: Anh Lý Văn T và chị Hoàng Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, trước khi cưới có thời gian tự tìm hiểu rồi mới tiến tới hôn nhân và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục, năm 2012 có đăng ký kết hôn tại UBND xã. Sau khi kết hôn, năm 2013 chị Hoàng Thị T sinh con thì hai vợ chồng mang theo con đi làm, con được một tuổi thì gửi con cho bà Lữ Thị B chăm sóc, hai vợ chồng cùng nhau đi làm, thỉnh thoảng về thăm con. Do hai vợ chồng đi làm không sống cùng nên bà Lữ Thị B không biết vợ chồng mâu thuẫn như thế nào và từ lúc nào. Đến năm 2023 anh Lý Văn T nói với bà Lữ Thị B biết hai vợ chồng mâu thuẫn với nhau, anh Lý Văn T có nhường nhịn, hòa giải nhiều rồi nhưng không được nên vợ chồng không sống cùng nhau nữa. Tết năm 2024 chị Hoàng Thị T có về thăm con một lúc rồi đi, không nói chuyện với anh Lý Văn T nữa. Bà vẫn khuyên và mong vợ chồng chị Hoàng Thị T và anh Lý Văn T hàn gắn tình cảm, đoàn tụ về với nhau cùng nhau chăm sóc con chung. Trường hợp vợ chồng chị Hoàng Thị T và anh Lý Văn T không thể hàn gắn được nữa thì do anh chị tự quyết định. Về con chung: Vợ chồng anh chị có 01 con chung là cháu Lý Minh K, sinh ngày 11/01/2013. Hiện nay, cháu Lý Minh K sống với anh Lý Văn T và bà Lữ Thị B tại Thôn T, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn và học lớp 5 tại trường Tiểu học cơ sở xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Anh Lý Văn T đi làm,

hàng tháng có gửi tiền về cho bà Lữ Thị B nuôi con, còn chị Hoàng Thị T không gửi tiền mà chỉ mua quần áo cho con. Nếu chị Hoàng Thị T và anh Lý Văn T buộc phải ly hôn, bà Lữ Thị B mong muốn Tòa án giải quyết con chung cho anh Lý Văn T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi, bà Lữ Thị B cam đoan sẽ có trách nhiệm hỗ trợ anh Lý Văn T chăm sóc cháu Lý Minh K. Quá trình chung sống chị Hoàng Thị T và anh Lý Văn T không có tài sản chung, nợ chung. Nay, chị Hoàng Thị T yêu cầu ly hôn thì anh Lý Văn T thông tin lại với bà Lữ Thị B là anh đã cố gắng hàn gắn tình cảm mà không được nên đồng ý ly hôn với chị Hoàng Thị T. Về con chung: Anh Lý Văn T yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Lý Minh K đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị Hoàng Thị T cấp dưỡng nuôi con. Anh làm công nhân có thu nhập khoảng 7.000.000 - 8.000.000 đồng/tháng, có chỗ ở ổn định tại Thôn T, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Anh chị không có tài sản chung và cũng không vay nợ ai.

Tại bản tự khai ngày 19/3/2024, cháu Lý Minh K trình bày nếu bố mẹ ly hôn cháu mong muốn được tiếp tục sống với bố là anh Lý Văn T.

Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn anh Lý Văn T không tham gia tố tụng.

Tại Công văn số 13/UBND - TP, ngày 19/01/2024 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn thể hiện: Chị Hoàng Thị T và anh Lý Văn T có đến Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn để đăng ký kết hôn, việc đăng ký kết hôn là do hai bên nam, nữ hoàn toàn tự nguyện.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa chị Hoàng Thị T vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Lý Văn T đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định theo khoản 1, 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chị Hoàng Thị T và anh Lý Văn T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 30/11/2012 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Vợ chồng có mâu thuẫn từ năm 2017 - 2018 do bất đồng quan điểm sống, không quan tâm, yêu thương nhau. Từ tháng 7 năm 2023 đến nay vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng hơn, không còn tiếng nói chung, đã sống ly thân, không còn yêu thương, quan tâm gì tới nhau,

không có hành động gì hàn gắn tình cảm. Chị Hoàng Thị T yêu cầu ly hôn với anh Lý Văn T là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Hoàng Thị T được ly hôn với anh Lý Văn T. Về con chung: Chị Hoàng Thị T và anh Lý Văn T có 01 con chung là cháu Lý Minh K, sinh ngày 11/01/2013 hiện đang sống với anh Lý Văn T và có nguyện vọng được tiếp tục sống cùng với anh Lý Văn T. Chị Hoàng Thị T không yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung vì chưa có chỗ ở, thu nhập không ổn định; anh Lý Văn T có chỗ ở, có thu nhập ổn định, được mẹ đẻ hỗ trợ trong việc nuôi con nên có đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, giao con chung là cháu Lý Minh K cho anh Lý Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi; chị Hoàng Thị T chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh Lý Văn T chưa yêu cầu. Về tài sản chung và nợ chung: Không đề nghị xem xét giải quyết. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Hoàng Thị T vắng mặt tại phiên tòa, hồ sơ thể hiện chị đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Lý Văn T đã được Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1, 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con vì vậy quan hệ pháp luật phải giải quyết là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Lý Văn T cư trú tại Thôn T, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị T và anh Lý Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 30/11/2012. Như vậy, quan hệ hôn nhân của chị Hoàng Thị T và anh Lý Văn T là hợp pháp. Vợ chồng có mâu thuẫn từ năm 2017 - 2018 do bất đồng quan điểm sống, không quan tâm, yêu thương nhau. Từ tháng 7 năm 2023 đến nay thì vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng hơn, không còn tiếng nói chung, đã sống ly thân, không còn yêu thương, quan tâm gì tới nhau, không có hành động gì hàn gắn tình cảm nữa. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của chị Hoàng Thị T và anh Lý Văn T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân

không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Thị T là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Hoàng Thị T và anh Lý Văn T có 01 con chung là cháu Lý Minh K, sinh ngày 11/01/2013 hiện đang sống cùng anh Lý Văn T. Từ khi vợ chồng chị Hoàng Thị T và anh Lý Văn T ly thân và trong suốt quá trình giải quyết vụ án đến nay, cháu Lý Minh K sống cùng anh Lý Văn T và bà nội tại Thôn T, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Cháu Lý Minh K có nguyện vọng được tiếp tục sống cùng anh Lý Văn T. Xét thấy, anh Lý Văn T có việc làm, có chỗ ở ổn định và được mẹ đẻ của anh là bà Lữ Thị B cam kết giúp đỡ nuôi con nên anh Lý Văn T đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Chị Hoàng Thị T không yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung vì chưa có chỗ ở, thu nhập không ổn định. Vì vậy, để đảm bảo sự phát triển đầy đủ về mọi mặt cho trẻ em, cần giao cháu Lý Minh K, sinh ngày 11/01/2013 cho anh Lý Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Thị T chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh Lý Văn T chưa yêu cầu. Chị Hoàng Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở chị Hoàng Thị T thực hiện quyền này.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hoàng Thị T trình bày trong thời gian chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị T được ly hôn với anh Lý Văn T. (Giấy chứng nhận kết hôn số 22/2012, đăng ký ngày 30/11/2012 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn).

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Lý Minh K, sinh ngày 11/01/2013 cho anh Lý Văn T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Thị T chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh Lý Văn T chưa yêu cầu.

Chị Hoàng Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở chị Hoàng Thị T thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Nguyên đơn chị Hoàng Thị T phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Hoàng Thị T đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: BLTU/23, số: 0002275, ngày 16/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Xác nhận chị Hoàng Thị T đã nộp đủ số tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn;
- Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thúy Huyền

